

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 479/2021/HS-ST
Ngày: 19/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Mai Hương;

2/ Ông Nguyễn Thành Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Ngô Thế Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 418/2021/TLST/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 562/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Trọng T; sinh năm: 1998; tại: Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang T; và bà: Hứa Thị L; chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân Thân: Ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 09 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018 và đã thi hành xong các quyết định khác của bản án.

Ngày 16/8/2020, bị Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 10 ra Quyết định số 244/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 03/11/2020, Tòa án nhân dân Quận 10 có Quyết định số 133/QĐĐC-CSNBB-TA đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Lê Trọng T, nên đến ngày 13/11/2020, Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận

10 ra Quyết định số 320/QĐ-UBND hủy Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 16/8/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị hại: Trần Đình Đức M; sinh năm: 2000; Địa chỉ: khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, Thành phố Thủ Đức.

(vắng mặt)

Người làm chứng: anh Trần Hậu Chiến – sinh năm: 2000 và anh chị Phùng Kim Chi – sinh năm: 2000 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, Lê Trọng T một mình điều khiển xe mô tô, biển số 51F5-4664 từ nhà trọ của mình tại địa chỉ đường Lò Lu, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để đi làm. Tuy nhiên, khi đến công ty chưa đến giờ làm việc nên Tiến tìm chỗ để ăn sáng. Khi đến trước dãy nhà trọ số 58/3B, đường Võ Văn Hát, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện Phòng trọ số 01 đang mở cửa, không thấy người trong phòng nên nảy sinh ý định vào trong phòng trọ tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. T dựng xe mô tô trước cửa phòng trọ, đi vào bên trong thấy 01 ví da màu đen để trên bàn cạnh phòng vệ sinh nên T lén lút dùng tay lấy chiếc ví da, cất giấu trong lưng quần phía trước rồi đi bộ ra ngoài. Lúc này, anh Trần Đình Đức M vừa trong phòng vệ sinh đi ra phát hiện tri hộ cùng người dân ở trọ bắt quả tang T, cùng tang vật là 01 ví da màu đen bên trong có 2.130.000 đồng và bàn giao cho Công an phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ví da màu đen, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng (Không còn giá trị). và số tiền 2.130.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Trần Đình Đức M.

- 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, biển số 51F5-4664, số máy: DGE1000-0727484, số khung: DGF-0727484.

[2] Bản Cáo trạng số 327/CT-VKS ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Trọng T đã phạm vào tội: “Trộm

cấp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trọng T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cùng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Về phần dân sự người bị hại không có yêu cầu bồi thường. Vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lê Trọng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử vắng mặt các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trọng T phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, tại Phòng trọ số 1, Nhà trọ số 58/3B, đường Võ Văn Hát, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Trọng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ví da màu đen bên trong có 2.130.000 đồng của anh Trần Đình Đức M. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, manh động và xem thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, để thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân của

bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

- 01 ví da màu đen, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng và số tiền 2.130.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Trần Đình Đức M và anh Mạnh không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, biển số 51F5-4664, số máy: DGE1000-0727484, số khung: DGF-0727484. Kết quả xác minh, xe mô tô, biển số 51F5-4664, có nhãn hiệu Kawasaki, số máy: AN110LEA07919, số khung: AN110LA07919 do chị Nguyễn Thị Diễm, địa chỉ số 263/53 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, đứng tên chủ sở hữu. Chị Diễm cho biết vào năm 2005, trong quá trình sử dụng bị rơi mất biển số nên chị Diễm đã xin cấp lại biển số 51F5-4664 và đang sử dụng cho đến nay.

Kết quả tra cứu biển số 51F5-4664; số máy: DGE1000-0727484, số khung: DGF-0727484 và số máy: ANIOLEA07919, số khung: AN110LA07919 thì không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Biển số xe trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bản kết luận giám định số 4557/KLGD-X(DD) ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: số máy: DGE1000-0727484, số khung: DGF-0727484 không thay đổi.

Bị cáo Lê Trọng T khai nhận: Năm 2019, T mua xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, biển số 51F5-4664, số máy: DGE1000-0727484, số khung: DGF-0727484 của một người thanh niên qua mạng Internet có giấy đăng ký xe, trong quá trình sử dụng đã làm mất giấy đăng ký xe. Hội đồng xét xử xét thấy xe không rõ biển số, không có giấy tờ hợp lệ, bị cáo không chứng minh được xe thuộc sở hữu của bị cáo. Xét thấy xe không xác định được chủ sở hữu, nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2021.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, biển số 51F5-4664, số máy: DGE1000-0727484, số khung: DGF-0727484. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy biển số 51F5-4664

(Vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng số : 07/22L ngày 18/10/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA
TPTĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo